

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương;

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Vĩnh Hạnh;

Ông Phạm Ngọc Hà;

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm c Khoản 1 Điều 192; Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005(Sửa đổi, bổ sung năm 2011);

Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy: Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn xác nhận: Công ty H – Chi nhánh Cần Thơ có ký kết hợp đồng thuê lại đất số 01/2012/HĐTLĐ ngày 06/3/2012; Thỏa thuận cho bị đơn thuê diện tích đất 2000 m² tại địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Thời gian thuê là 02 năm 06 tháng; Thời hạn thuê 15 ngày sau ngày ký hợp đồng; Giá thuê 45.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, bị đơn có văn bản hủy hợp đồng vào ngày 20/3/2012. Đến ngày 26/3/2012 nguyên đơn có văn bản trả lời không đồng ý hủy hợp đồng. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê lại đất ký kết vào ngày 06/3/2012. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng thuê lại đất và ngày quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm là ngày 26/3/2012 là ngày bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện.

Cụ thể các lần nguyên đơn khởi kiện như sau:

Lần 1: Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý vụ án số 17/2013/TLST-KDTM ngày 18/02/2013. Đến ngày 08/5/2013 Tòa án đình chỉ vụ án do triệu tập nguyên đơn hai lần vắng mặt.

Lần 2: Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý vụ án số 67/2013/TLST-

KDTM ngày 09/10/2013. Đến ngày 25/3/2014 Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án do nguyên đơn rút yêu cầu.

Lần 3: Nguyên đơn có đơn khởi kiện ngày 09/4/2014, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy nhận hồ sơ vào ngày 18/4/2014 và sau đó thụ lý vụ án số 16/2014/TLST-KDTM vào ngày 24/4/2014. Trong lần khởi kiện này, Quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã hủy hai Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Trả hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xét xử lại. Sau khi Tòa án thụ lý lại vụ án thì nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tòa án đình chỉ vụ án vào ngày 06/9/2018.

Lần 4: Tòa án thụ lý vào ngày 17/10/2018. Đến ngày 14/11/2018 Tòa án đình chỉ vụ án do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Lần 5: Tòa án thụ lý vào ngày 20/02/2019. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường gồm: Số tiền ký quỹ để đảm bảo thời gian thuê là 135.000.000 đồng; Số tiền thuê đất mà nguyên đơn phải trả cho chủ đất ông Trương Thành Q và bà Lê Thị Ngọc Đ từ ngày 06/3/2012 đến ngày thanh lý hợp đồng 15/10/2012 là 112.000.000 đồng; Phạt vi phạm hợp đồng 8% là 19.760.000 đồng.

Qua xem xét lời trình bày và đối chiếu các tài liệu chứng cứ thấy rằng: Số tiền ký quỹ 135.000.000 đồng, nguyên đơn đã rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22&23/9/2014. Đối với hai yêu cầu còn lại nguyên đơn đã không được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận mà chỉ chấp nhận một phần bồi thường chi phí vận chuyển giải phóng mặt bằng. Đồng thời Quyết định giám đốc thẩm đã hủy hai bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm do yêu cầu bồi thường chi phí vận chuyển chưa đủ căn cứ. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện là 03 năm. Số tiền ký quỹ từ thời điểm rút yêu cầu năm 2014 đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện.

Mặt khác, Căn cứ vào Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn được tính từ ngày 26/3/2012 đến ngày 26/3/2014. Cho nên thời điểm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện lần 2 vào ngày 25/3/2014, đến khi có đơn khởi kiện lần 3 ngày 09/4/2014 thì vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện.

Theo quy định Khoản 2 Điều 25 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 quy định: *“Trường hợp quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự quy định tại các điểm c,e,g khoản 1 Điều 192 của BLTTDS, hoặc vụ việc thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 168 của BLTTDS thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó theo thủ tục chung, nếu*

thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 159 của BLTTDS vẫn còn, mặc dù việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp”. Trường hợp này nguyên đơn đã không có quyền khởi kiện lại vụ án.

Từ những nhận định trên, xác định thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết nên yêu cầu của đại diện bị đơn về thời hiệu khởi kiện là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2019/TLST - KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê lại đất” giữa:

* Nguyên đơn: Công ty N. Trụ sở: đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: đường P, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng N – Tổng Giám đốc

* Bị đơn: Công ty H. Trụ sở: đường A, phường B, thành phố H, tỉnh N.

- Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường M, phường A, quận 2, thành phố H theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Võ Ngọc T – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty H – Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: đường C, phường B, quận T thành phố Cần Thơ; Đại diện theo pháp luật: Ông Viên Kim Q – Giám đốc.

- Ông Trương Thành Q. Địa chỉ: đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà Lê Ngọc Đ. Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Không thu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.669.000 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo biên lai số 009614 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương